

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

DỰ ÁN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VIỆT NAM

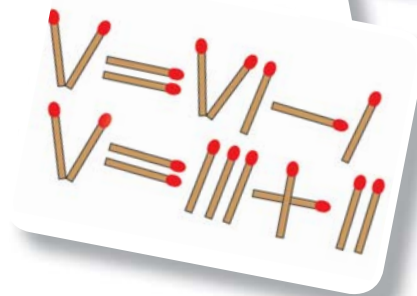
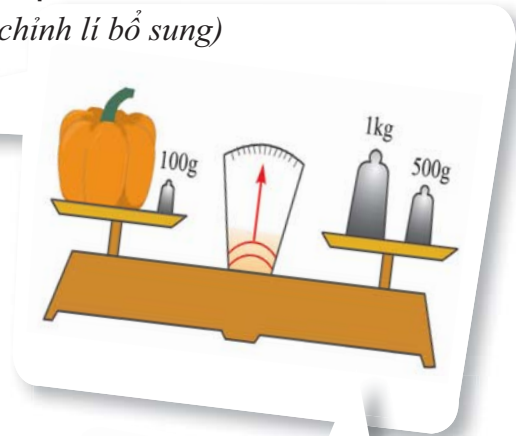
# HƯỚNG DẪN HỌC

# TOÁN 6

## TẬP MỘT

SÁCH THỬ NGHIỆM

*(Tái bản lần thứ nhất, có chỉnh lí bổ sung)*



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

## LỜI NÓI ĐẦU

Mô hình trường học mới cấp trung học cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực nghiệm đối với lớp 6 từ năm học 2014 – 2015 với mục tiêu là đổi mới đồng bộ các hoạt động sư phạm trong nhà trường; bảo đảm cho học sinh được tự quản, tự tin trong học tập, chiếm lĩnh được kiến thức, kỹ năng qua tự học và hoạt động tập thể; phù hợp với mục tiêu đổi mới và điều kiện về năng lực đội ngũ giáo viên, thiết bị giáo dục của hầu hết các trường học Việt Nam; đồng thời có giải pháp thu hút các gia đình và cộng đồng tích cực tham gia cùng nhà trường thực hiện chức năng giáo dục.

Thay cho sách giáo khoa hiện hành, học sinh học theo mô hình trường học mới sử dụng sách Hướng dẫn học được thiết kế dựa trên chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng tích hợp. Bộ sách gồm 8 môn học: Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên (tích hợp Vật lý, Hoá học, Sinh học); Khoa học xã hội (tích hợp Lịch sử, Địa lý), Giáo dục công dân, Công nghệ, Tin học, Hoạt động giáo dục (tích hợp Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật). Mỗi bài học trong sách Hướng dẫn học được biên soạn theo chủ đề tích hợp để có thể tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực của học sinh theo các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực với các hoạt động: "Khởi động", "Hình thành kiến thức", "Luyện tập", "Vận dụng", "Tìm tòi, mở rộng". Hoạt động học của học sinh trong mỗi bài học cần được thực hiện một cách linh hoạt ở trong lớp, ngoài lớp, ở nhà và cộng đồng. Các hoạt động học của học sinh được tổ chức trên lớp, cùng với các hoạt động học ở ngoài lớp học tạo thành chuỗi hoạt động học theo tiến trình sư phạm của phương pháp dạy học tích cực được sử dụng.

Hoạt động "Vận dụng" và "Tìm tòi, mở rộng" là các hoạt động chủ yếu giao cho học sinh thực hiện ở ngoài lớp học, không tổ chức dạy học hoàn toàn trên lớp. Vì vậy nội dung các hoạt động này trong tài liệu Hướng dẫn học có thể là cung cấp thông tin bổ sung; nêu những yêu cầu, định hướng và gợi ý về phương pháp thực hiện; mô tả sản phẩm học tập phải hoàn thành để học sinh tự phát hiện, lựa chọn tình huống thực tiễn giúp vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học được trong bài học và tìm tòi, mở rộng theo sở thích, sở trường, hứng thú của mình. Các hoạt động này hết sức cần thiết và quan trọng, giúp cho việc phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, cần phải tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhưng không yêu cầu tất cả học sinh thực hiện như nhau, sản phẩm học tập của mỗi học sinh trong các hoạt động này cũng không giống nhau.

Trong quá trình biên soạn và triển khai thực nghiệm, các tác giả đã tiếp thu nhiều ý kiến phản hồi và đã hết sức cố gắng chỉnh sửa, hoàn thiện bộ sách. Tuy nhiên, bộ sách chắc chắn không tránh khỏi những điểm còn hạn chế, thiếu sót cần được tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung. Các tác giả bộ sách trân trọng cảm ơn và mong nhận được những ý kiến đóng góp của đồng đạo giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và những người quan tâm để bộ sách ngày càng được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo.

CÁC TÁC GIẢ

# PHẦN SỐ HỌC

## CHƯƠNG I ÔN TẬP VÀ BỔ TÚC VỀ SỐ TỰ NHIÊN

### §1. TẬP HỢP. PHẦN TỬ CỦA TẬP HỢP

#### MỤC TIÊU

- Làm quen với khái niệm tập hợp.
- Biết dùng các thuật ngữ *tập hợp*, *phần tử của tập hợp*.
- Nhận biết được một đối tượng cụ thể thuộc hay không thuộc một tập hợp cho trước.
- Biết viết một tập hợp theo diễn đạt bằng lời của bài toán, biết sử dụng đúng các kí hiệu  $\in$ ,  $\notin$ .

#### **A** HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG



#### Chơi trò chơi: "Thu thập đồ vật"

- Một bạn thu thập tất cả bút viết (bút chì, bút bi) của các bạn trong nhóm rồi nói: "Tôi đã gom *tất cả* bút viết của các bạn".
- Bạn khác thu thập tất cả các cuốn sách giáo khoa của các bạn trong nhóm rồi nói: "Tôi đã thu thập *tất cả* các cuốn sách giáo khoa của các bạn".
- Tiếp tục chơi như thế với nhóm các đồ vật khác hoặc với các con số.

# B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



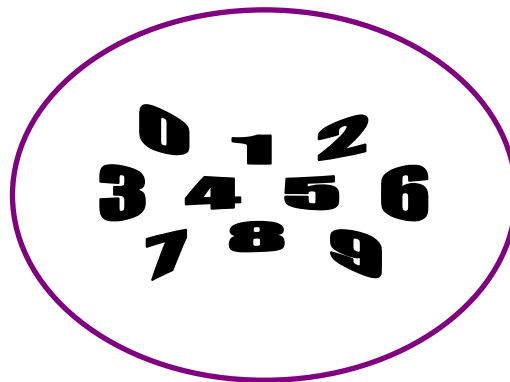
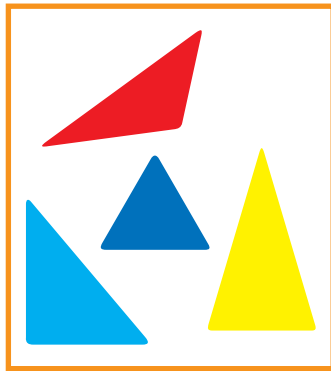
## 1. a) Đọc kĩ nội dung sau

Khái niệm **tập hợp** thường gặp trong toán học và cả trong đời sống. Chẳng hạn:

- Tập hợp các học sinh của lớp 6A;
- Tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 4.



## b) Xem tranh rồi nói theo mẫu



**Mẫu:** Em nói: "tập hợp các hình tam giác trong hình trên".

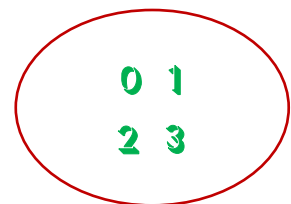
.....  
.....  
.....

.....  
.....  
.....



## 2. a) Thực hiện lần lượt các hoạt động sau

- Viết tất cả các số tự nhiên nhỏ hơn 4.
- Em nói: "Tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 4 gồm các số: 0, 1, 2, 3".
- Em viết:  $A = \{0; 1; 2; 3\}$ .





### b) Đọc kĩ nội dung sau

#### Cách viết tập hợp

Người ta thường dùng chữ cái in hoa để đặt tên tập hợp.

Ví dụ: Gọi A là tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 4. Ta viết:  $A = \{0; 1; 2; 3\}$ .

Các số 0; 1; 2; 3 là các **phần tử** của tập hợp A.

#### Chú ý:

- Các phần tử của một tập hợp được viết trong hai dấu ngoặc nhọn {}, cách nhau bởi dấu ";" (nếu có phần tử là số) hoặc dấu ",".
- Mỗi phần tử được liệt kê một lần, thứ tự liệt kê tùy ý.



### c) Viết tập hợp B các số tự nhiên nhỏ hơn 10. Hãy kể ra các phần tử của tập hợp B.



### 3. a) Đọc kĩ nội dung sau

#### Các kí hiệu $\in$ và $\notin$

Xét tập hợp  $A = \{0; 1; 2; 3\}$ .

Số 2 là một phần tử của tập hợp A. Ta viết  $2 \in A$ , đọc là 2 **thuộc** A.

Số 5 không là phần tử của tập hợp A. Ta viết  $5 \notin A$ , đọc là 5 **không thuộc** A.



b) Viết tập hợp B các số tự nhiên nhỏ hơn 10 và chia hết cho 3 rồi điền kí hiệu  $\in$ ,  $\notin$  thích hợp vào ô vuông :

0  B;

8  B;

9  B;

20  B.



#### 4. a) Thực hiện lần lượt các hoạt động sau

Xét tập hợp  $A = \{0; 1; 2; 3\}$ .

- Em nói: Các phần tử của tập hợp A là các số tự nhiên nhỏ hơn 4.
- Em viết:  $A = \{x \in \mathbf{N} \mid x < 4\}$ , trong đó  $\mathbf{N}$  là tập hợp các số tự nhiên.



#### b) Đọc kĩ nội dung sau

##### Cách viết tập hợp

Để viết một tập hợp thường có hai cách:

- Liệt kê các phần tử của tập hợp.

*Ví dụ:*  $A = \{0; 1; 2; 3\}$ .

- Chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp đó.

*Ví dụ:*  $A = \{x \in \mathbf{N} \mid x < 4\}$ , trong đó  $\mathbf{N}$  là tập hợp các số tự nhiên.

Trong cách viết này, ta đã chỉ ra **tính chất đặc trưng** cho các phần tử  $x$  của tập hợp A, đó là  $x \in \mathbf{N}$  và  $x < 4$ .



#### c) Đúng ghi Đ, sai ghi S

Cho tập hợp  $E = \{x \in \mathbf{N} \mid x \text{ chia hết cho } 5\}$ .

8  $\in$  E

15  $\in$  E

2  $\notin$  E

20  $\notin$  E

**Báo cáo với thầy/cô giáo kết quả những việc các em đã làm.**

## C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP



- Liệt kê các phần tử của mỗi tập hợp dưới đây:
  - A là tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn 9;
  - B là tập hợp các ngày trong tuần lễ;
  - C là tập hợp các chữ cái trong từ "NHA TRANG".
- Liệt kê các phần tử của mỗi tập hợp:
  - $P = \{x \in \mathbb{N} \mid x < 7\}$ ;
  - $Q = \{x \in \mathbb{N} \mid 2 < x < 9\}$ .
- Điền kí hiệu  $\in$ ;  $\notin$  thích hợp vào ô vuông:  
 $X = \{p, q, r, s, t, u, v\}$ .
  - $q \square X$ ;
  - $2 \square X$ ;
  - $r \square X$ ;
  - $u \square X$ .

Báo cáo với thầy/cô giáo kết quả những việc các em đã làm.

## D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



- Viết vào vở
    - Một năm (dương lịch) có 12 tháng. Viết tập hợp A các tháng có 30 ngày.
- | Tháng 1  | Tháng 2  | Tháng 3  | Tháng 4  | Tháng 5  | Tháng 6  | Tháng 7  | Tháng 8  | Tháng 9  | Tháng 10 | Tháng 11      | Tháng 12 |
|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|---------------|----------|
| Thứ hai  | Thứ hai  | Thứ hai  | Thứ hai  | Thứ hai  | Thứ hai  | Thứ hai  | Thứ hai  | Thứ hai  | Thứ hai  | Thứ hai       | Thứ hai  |
| Thứ ba   | Thứ ba   | Thứ ba   | Thứ ba   | Thứ ba   | Thứ ba   | Thứ ba   | Thứ ba   | Thứ ba   | Thứ ba   | Thứ ba        | Thứ ba   |
| Thứ tư   | Thứ tư   | Thứ tư   | Thứ tư   | Thứ tư   | Thứ tư   | Thứ tư   | Thứ tư   | Thứ tư   | Thứ tư   | Thứ tư        | Thứ tư   |
| Thứ năm  | Thứ năm  | Thứ năm  | Thứ năm  | Thứ năm  | Thứ năm  | Thứ năm  | Thứ năm  | Thứ năm  | Thứ năm  | Thứ năm       | Thứ năm  |
| Thứ sáu  | Thứ sáu  | Thứ sáu  | Thứ sáu  | Thứ sáu  | Thứ sáu  | Thứ sáu  | Thứ sáu  | Thứ sáu  | Thứ sáu  | Thứ sáu       | Thứ sáu  |
| Thứ bảy  | Thứ bảy  | Thứ bảy  | Thứ bảy  | Thứ bảy  | Thứ bảy  | Thứ bảy  | Thứ bảy  | Thứ bảy  | Thứ bảy  | Thứ bảy       | Thứ bảy  |
| Chủ nhật | Chủ nhật | Chủ nhật | Chủ nhật | Chủ nhật | Chủ nhật | Chủ nhật | Chủ nhật | Chủ nhật | Chủ nhật | Chủ nhật      | Chủ nhật |
|          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 7 14 21 28    |          |
|          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 1 8 15 22 29  |          |
|          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 2 9 16 23 30  |          |
|          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 3 10 17 24 31 |          |
|          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 4 11 18 25    |          |
|          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 5 12 19 26    |          |
|          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 6 13 20 27    |          |

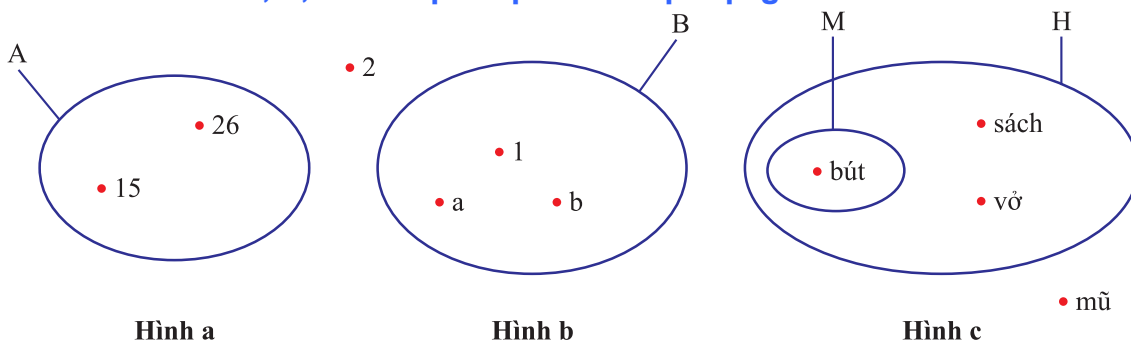
## 2. Đồ em

Liệt kê tập hợp tên các bạn trong lớp cùng tháng sinh với em. Viết tập hợp đó bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng của các phần tử của tập hợp.

### **E** HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



#### 1. Quan sát các hình a, b, c và thực hiện các hoạt động sau



a) Liệt kê các phần tử của tập hợp A, B rồi điền kí hiệu  $\in$  hoặc  $\notin$  thích hợp vào ô vuông:

15  A,    a  B,    2  B.

b) Liệt kê các phần tử của tập hợp M, H rồi điền kí hiệu  $\in$  hoặc  $\notin$  thích hợp vào ô vuông:

bút  M,    bút  H,    sách  M,    sách  H,    mũ  H.

#### 2. Viết các tập hợp sau bằng hai cách: liệt kê các phần tử của tập hợp và chỉ ra tính chất đặc trưng của các phần tử.

a) Tập hợp A gồm các số tự nhiên chẵn nhỏ hơn 10.

b) Tập hợp B gồm các số tự nhiên lẻ lớn hơn 3 và nhỏ hơn 10.

*Thầy/cô giáo nhận xét và ghi nhận kết quả học tập của học sinh.*

## §2. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN

### MỤC TIÊU

- củng cố khái niệm tập hợp số tự nhiên. Biết đọc, viết các số tự nhiên. Biết so sánh, sắp xếp các số tự nhiên theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần.
- Biết biểu diễn một số tự nhiên trên tia số.
- Phân biệt các tập hợp  $\mathbb{N}$  và  $\mathbb{N}^*$ . Biết sử dụng đúng các kí hiệu:  $=$ ,  $\neq$ ,  $>$ ,  $<$ ,  $\geq$ ,  $\leq$ . Biết số tự nhiên liền sau, liền trước của một số tự nhiên.



## A HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG



### 1. Chơi trò chơi "Đố bạn viết số"

- Em đọc một số tự nhiên nào đó rồi đố bạn viết số liền sau của số đó. Sau đó bạn nêu một số tự nhiên khác 0 rồi đố em đọc số liền trước của số đó.
- Em và bạn đổi vai cho nhau cùng chơi.

### 2. Thực hiện các hoạt động sau

- Em cho ví dụ về các số tự nhiên.
- Em hãy liệt kê các phần tử của tập hợp gồm 10 số tự nhiên đầu tiên.

## B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



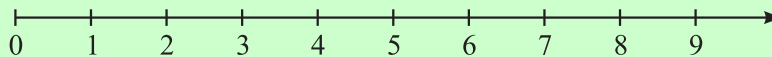
### 1. a) Đọc kĩ nội dung sau

#### Tập hợp $\mathbf{N}$ và tập hợp $\mathbf{N}^*$ :

– Các số 0, 1, 2, 3,... là các **số tự nhiên**. Tập hợp các số tự nhiên được kí hiệu là  $\mathbf{N}$ .

$$\mathbf{N} = \{0; 1; 2; 3; \dots\}.$$

Các số 0, 1, 2, 3, ... là các phần tử của tập hợp  $\mathbf{N}$ . Chúng được biểu diễn trên một tia số.



Mỗi số tự nhiên được biểu diễn bởi một điểm trên tia số. Điểm biểu diễn số tự nhiên  $a$  trên tia số gọi là **điểm  $a$** .

Tập hợp các số tự nhiên khác 0 được kí hiệu là  $\mathbf{N}^*$ .

$$\mathbf{N}^* = \{1; 2; 3; 4; \dots\}.$$



### b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Tập hợp các số tự nhiên là:

(A)  $\mathbf{N} = \{1; 2; 3; \dots\}$

(B)  $\mathbf{N} = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10\}$

(C)  $\mathbf{N} = \{0; 1; 2; 3; \dots\}$

(D)  $\mathbf{N} = \{1; 3; 5; 7; 9; \dots\}$ .



## 2. a) Đọc kĩ nội dung sau

### Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên

a) Trong hai số tự nhiên khác nhau, có một số nhỏ hơn số kia. Khi số  $a$  nhỏ hơn số  $b$ , ta viết  $a < b$  hoặc  $b > a$ .

Trong hai điểm trên tia số (tia số nằm ngang, chiều mũi tên ở tia số đi từ trái sang phải), điểm ở bên trái biểu diễn số nhỏ hơn, chẳng hạn điểm 2 ở bên trái điểm 5.

Ngoài ra, người ta cũng viết  $a \leq b$  để chỉ  $a < b$  hoặc  $a = b$ ; viết  $b \geq a$  để chỉ  $b > a$  hoặc  $b = a$ .

b) Nếu  $a < b$  và  $b < c$  thì  $a < c$ . Ví dụ: Từ  $a < 10$  và  $10 < 12$  suy ra  $a < 12$ .

c) Mỗi số tự nhiên có một *số liền sau* duy nhất, chẳng hạn số tự nhiên liền sau số 2 là số 3. Số 2 là *số liền trước* số 3, số 2 và số 3 là hai số tự nhiên liên tiếp. Hai số tự nhiên liên tiếp thì hơn kém nhau *một* đơn vị.

d) Số 0 là số tự nhiên nhỏ nhất. Không có số tự nhiên lớn nhất.

e) Tập hợp các số tự nhiên có vô số phần tử.



### b) Viết số thích hợp vào ô trống

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	17	
99		
	35	
		1000

### c) Viết dấu thích hợp ( $>$ , $<$ ) vào chỗ chấm và phát biểu lại bằng lời:

– Nếu  $15 < 17$  và  $17 < a$  thì  $15 \dots a$ ;

– Nếu  $1001 > 1000$  và  $1000 > b$  thì  $1001 \dots b$ .

**Báo cáo với thầy/cô giáo kết quả những việc các em đã làm.**

## C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP



1. Viết các tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử:

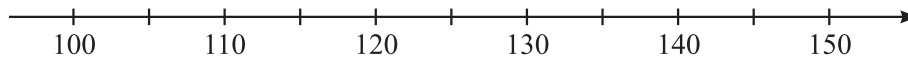
a)  $A = \{ x \in \mathbf{N} \mid 12 < x < 16 \}$ ;

b)  $B = \{ x \in \mathbf{N}^* \mid x < 5 \}$ ;

c)  $C = \{ x \in \mathbf{N} \mid 13 \leq x \leq 15 \}$ .

2. Viết tập hợp A các số tự nhiên lẻ lớn hơn 3 và nhỏ hơn 10 bằng hai cách.

3. Cho tia số sau:



Hãy điền các số dưới đây vào vị trí thích hợp trên tia số.

a) 105;

b) 115;

c) 145;

d) 135;

e) 108;

g) 123.

4. Hãy sắp xếp các số đã cho theo thứ tự tăng dần:

a) 58; 9; 743; 68 247; 1 258 647.

b) 78 645; 58 610; 60 000; 34 108; 84 364.

c) 9201; 2910; 1902; 9021; 2019; 1290.

d) 211; 221; 212; 1112; 222; 111.

5. Em đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi :

Số liệu điều tra dân số của một số nước vào năm 2011



Năm 2011 dân số Việt Nam là 90 549 390 người



Năm 2011 dân số Liên Bang Nga là 142 905 200 người



Năm 2011 dân số Pháp là 65 821 885 người



Năm 2011 dân số Hàn Quốc là 48 988 833 người

a) Trong các nước đó:

- Nước nào có số dân nhiều nhất?
- Nước nào có số dân ít nhất?

b) Hãy viết tên các nước có số dân theo thứ tự từ ít đến nhiều.

*Báo cáo với thầy/cô giáo kết quả những việc các em đã làm.*

## **D** HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



### Em có biết?

1. Người ta cho rằng số tự nhiên bắt nguồn từ các từ dùng để đếm các đối tượng như đồ vật, con người, vật nuôi,... Kết quả của phép đếm là các số một, hai, ba,... Thành tựu lớn nhất chính là việc trừu tượng hoá, dùng các số để chỉ số lượng và để viết số người ta dùng chữ số. Thành tựu sau đó là việc phát minh ra số 0. Chữ số 0 được người Babylon sử dụng vào khoảng đầu những năm 700 trước Công nguyên. Các nhà toán học dùng kí hiệu  $\mathbf{N}$  hay  $\mathbb{N}$  để chỉ tập hợp các số tự nhiên.
2. Hiện nay trong một số siêu thị hay cửa hàng, chúng ta thường gặp các kí hiệu như 10K, 50K,... trong bảng giá các mặt hàng. Chẳng hạn, một món hàng nào đó có giá 50 000 đồng thì có thể viết tắt là 50K. Em đã nhìn thấy cách kí hiệu này bao giờ chưa?

*Thầy/cô giáo nhận xét và ghi nhận kết quả học tập của học sinh.*

## **E** HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG



Trong các trường hợp sau, trường hợp nào cho ta ba số tự nhiên liên tiếp tăng dần ?

- a)  $x, x + 1, x + 2$ , trong đó  $x \in \mathbf{N}$ ;
- b)  $b - 1, b, b + 1$ , trong đó  $b \in \mathbf{N}^*$ ;
- c)  $c, c + 1, c + 3$ , trong đó  $c \in \mathbf{N}$ ;
- d)  $m + 1, m, m - 1$ , trong đó  $m \in \mathbf{N}^*$ .

## §3. GHI SỐ TỰ NHIÊN

### MỤC TIÊU

- Biết thế nào là hệ thập phân, phân biệt số và chữ số trong hệ thập phân.
- Hiểu cách ghi số và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong hệ thập phân.
- Biết đọc và viết các số La Mã không quá 30.
- Thấy được ưu điểm của hệ thập phân trong việc ghi số và tính toán.

### A HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG



#### Chơi trò chơi "Số và chữ số"

- Em đọc một số tự nhiên nào đó rồi để bạn viết số đó. Sau đó hỏi bạn: "Để viết số tự nhiên này, ta dùng mấy chữ số? Đó là những chữ số nào?"
- Em và bạn đổi vai cho nhau cùng chơi.

### B HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



#### 1. a) Đọc kĩ nội dung sau

##### Số và chữ số

- \* Với mười chữ số: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 có thể viết được mọi số tự nhiên.
- \* Khi viết các số tự nhiên có từ năm chữ số trở lên, người ta thường viết tách riêng từng nhóm ba chữ số kể từ phải sang trái cho dễ đọc.  
Chẳng hạn: 12 345 678.
- \* Cần phân biệt số với chữ số. Ví dụ: Số 7123 gồm các chữ số 7, 1, 2 và 3.



### b) Hãy viết:

- + Số tự nhiên lớn nhất có ba chữ số;
- + Số tự nhiên lớn nhất có ba chữ số khác nhau.



## 2. a) Đọc kĩ nội dung sau

### Hệ thập phân

- \* Trong hệ thập phân, cứ mười đơn vị ở một hàng làm thành một đơn vị ở hàng liền trước nó.
- \* Trong hệ thập phân giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó. Cùng một chữ số nhưng đứng ở các vị trí khác nhau sẽ có các giá trị khác nhau. Chẳng hạn số 777 có ba chữ số 7, kể từ phải sang trái, mỗi chữ số 7 lần lượt nhận các giá trị là 7, 70, 700 và  $777 = 700 + 70 + 7$ .
- \* Kí hiệu:  
 $\overline{ab}$  chỉ số tự nhiên có hai chữ số; chữ số hàng chục là a, chữ số hàng đơn vị là b;  
 $\overline{ab} = a.10 + b$ , với  $a \neq 0$ ;  
 $\overline{abc}$  chỉ số tự nhiên có ba chữ số; chữ số hàng trăm là a, chữ số hàng chục là b, chữ số hàng đơn vị là c;  $\overline{abc} = a.100 + b.10 + c$ , với  $a \neq 0$ .



### b) Đọc các số sau và cho biết chữ số 9 trong mỗi số đó thuộc hàng nào, lớp nào:

5 209 613; 34 390 743; 6 178 007 049; 800 501 900.

### c) Ghi giá trị của chữ số 4 trong mỗi số ở bảng sau theo mẫu:

Số	24 851	74 061	69 354	902 475	4 035 223
Giá trị của chữ số 4	4000				



### 3. a) Viết số La Mã

Em và bạn viết các số La Mã từ 1 đến 20.



### b) Đọc kĩ nội dung sau

#### Cách ghi số La Mã

<b>Chữ số</b>	I	V	X
<b>Giá trị tương ứng trong hệ thập phân</b>	1	5	10

– Các số tự nhiên từ 1 đến 10 được ghi bằng chữ số La Mã như sau:

I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	①
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	

– Nếu thêm vào bên trái mỗi số ở dòng ① một chữ số X, ta được các số La Mã từ 11 đến 20 (dòng ②):

XI	XII	XIII	XIV	XV	XVI	XVII	XVIII	XIX	XX	②
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	

– Nếu thêm vào bên trái mỗi số ở dòng ② hai chữ số X, ta được các số La Mã từ 21 đến 30 (dòng ③):

XXI	XXII	XXIII	XXIV	XXV	XXVI	XXVII	XXVIII	XXIX	XXX	③
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	

**Báo cáo với thầy/cô giáo kết quả những việc các em đã làm.**

## C HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP



- a)** Viết số tự nhiên có số chục là 135, chữ số hàng đơn vị là 7.  
**b)** Điền vào bảng

Số đã cho	Số trăm	Chữ số hàng trăm	Số chục	Chữ số hàng chục
1425				
2307				

- Viết tập hợp các chữ số của số 2000.
- a)** Viết số tự nhiên nhỏ nhất có bốn chữ số.  
**b)** Viết số tự nhiên nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau.
- Dùng ba chữ số 0; 1; 2, hãy viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số mà các chữ số khác nhau.
- a)** Đọc các số La Mã sau: XIV; XXVI.  
**b)** Viết các số sau bằng chữ số La Mã: 17; 25.

*Báo cáo với thầy/cô giáo kết quả những việc các em đã làm.*

## D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG



### 1. Em có biết?

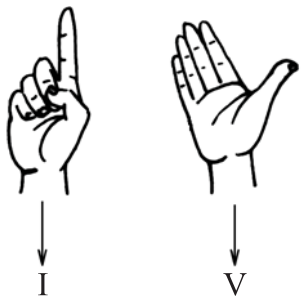
**a)** Ngay từ đầu thế kỉ VII, người Ấn Độ đã viết các chữ số 0, 1, 2,..., 9 gần như dạng hiện nay chúng ta đang dùng. Người Ả Rập học được cách viết của người Ấn Độ và truyền nó vào Châu Âu. Vì thế các chữ số viết hiện nay thường gọi là chữ số Ả Rập.





b) Trong hệ La Mã có bảy chữ số:

Kí hiệu	I	V	X	L	C	D	M
Giá trị tương ứng trong hệ thập phân	1	5	10	50	100	500	1000



I

V

Trong các chữ số La Mã, không có kí hiệu để chỉ số 0. Các kí hiệu I, V có hình ảnh của ngón tay, bàn tay (hình bên). Mỗi chữ số La Mã không được viết liền nhau quá ba lần, chữ số có giá trị nhỏ đứng trước chữ số có giá trị lớn làm giảm giá trị của chữ số có giá trị lớn. Ví dụ : IV = 4, IX = 9.

Giá trị của số La Mã là tổng các thành phần của nó. Lưu ý rằng, trong cách ghi số La Mã, kể từ trái sang phải, người ta ghi các thành phần từ lớn đến nhỏ. Ví dụ:

$XVIII = X + V + I + I + I = 10 + 5 + 1 + 1 + 1 = 18$

$XXIV = X + X + IV = 10 + 10 + 4 = 24.$

## E HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

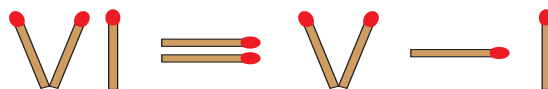


### 1. Cho số 8531

- Viết thêm một chữ số 0 vào số đã cho để được số lớn nhất có thể được.
- Viết thêm một chữ số 4 xen vào giữa các chữ số của số đã cho để được số lớn nhất có thể được.

### 2. Giải bài toán sau

Cho chín que diêm được sắp xếp như hình dưới đây:



Hãy chuyển chỗ một que diêm để được kết quả đúng.

### 3. Viết dạng tổng quát của một số tự nhiên :

- Có hai chữ số ;
- Có ba chữ số.

**Thầy/cô giáo nhận xét và ghi nhận kết quả học tập của học sinh.**